VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN HỒNG NHUNG

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH

Chuyên ngành: **Kinh tế phát triển**
Mã số: **62 31 01 05**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. TS. Lê Anh Vũ
2. TS. Phan Văn Hùng

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của TS.Lê Anh Vũ và TS. Phan Văn Hùng. Các số liệu, trích dẫn có nguồn gốc rõ ràng. Những kết quả nêu trong luận án là trung thực.

Tác giả của luận án

Nguyễn Hồng Nhung

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU 8
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước 8
1.2. Những khoảng trống nghiên cứu 20
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH 22
2.1. Tổng quan về kinh tế xanh 22
2.2. Phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh 27
2.3. Kinh nghiệm các nước về phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh 53
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH 62
3.1. Thực trạng phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh tại Việt Nam 62
3.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng kinh tế xanh 92
3.3. Đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2005-2015 và những vấn đề đặt ra. 107
CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH 115
4.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng kinh tế xanh 115
4.2. Quan điểm và định hướng phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng kinh tế xanh. 120
4.3. Giải pháp phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2016 - 2025 125
4.4. Lộ trình triển khai thực hiện các giải pháp 147
KẾT LUẬN 149
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN
DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Tiếng việt	Tiếng anh
ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á	The Asian Development Bank
ASC	Hội đồng Quản lý nuôi trồng thủy sản	Aquaculture Stewardship Counci
ASEM	Hội nghị thượng đỉnh Á-Âu	The Asia-Europe Meeting
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	Association of Southeast Asian Nations
ATIGA	Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN	ASEAN Trade in Goods Agreement
BVTV	Bảo vệ thực vật	
CDM	Cơ chế phát triển sạch	Clean Development Mechanism
CIEM	Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế trung ương	Central Institute for Economic Management
CU	Liên minh Hải quan	Custom Union
ESCAP	Uỷ ban kinh tế xã hội khu vực châu Á Thái Bình Dương	
EU	Liên minh châu Âu	European Union
FAO	Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc	Food and Agriculture Organization
FTA	Hiệp định thương mại tự do	Free Trade Agreement
GAP	Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	Good Agricultural Practices
GAHP	Quy trình thực hành chăn nuôi tốt	
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội	Gross Domestic Product
GHG	Hiệu ứng nhà kính	Greenhouse Gas
GLOBALGAP	Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu	Global Good Agricultural Practice

Chữ viết tắt	Tiếng việt	Tiếng anh
GMC	Kỹ thuật cây trồng chuyển gien	Genetically modified culture
GSO	Tổng cục Thống kê	General Statistics Office
IDH	Tổ chức Sáng kiến thương mại bền vững	
IFA	Quỹ nông nghiệp quốc tế	International Fund for Agricultural
IPSARD	Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn	
IPCC	Ủy ban Liên chính phủ về BĐKH	Inter-government Panel on Climate Change
KHCN	Khoa học công nghệ	
KSH	Khí sinh học	
KTX	Kinh tế xanh	
LIFSAP	Dự án Cạnh tranh ngành Chăn nuôi và An toàn thực phẩm	Livestock Competitiveness and Food Safety Project
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ministry of Natural Resources and Environment
NLTS	Nông lâm thủy sản	
NN và PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức	Official Development Assistance
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế	Organisation for Economic Co-operation and Development
PPD	Cục Bảo vệ thực vật	Plan Protection Department
PPP	Quan hệ đối tác nhà nước-tư nhân	Public Private Partnerships
RCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực	Regional Comprehensive Economic Partnership

Chữ viết tắt	Tiếng việt	Tiếng anh
TBKT	Tiến bộ kỹ thuật	
TN và MT	Tài nguyên và môi trường	
TPP	Hiệp định Đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương	Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement
TFP	Năng suất nhân tố đầu vào tổng hợp	Total factor productivity
SRI	Thâm canh lúa cải tiến	System of Rice Intensification
UNEP	Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc	United Nations Environment Program
UNESCAP	Uỷ ban Kinh tế xã hội khu vực châu Á Thái Bình Dương của Liên hiệp quốc	
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hiệp quốc	The United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế của Hoa Kỳ	United States Agency for International Development
WB	Ngân hàng Thế giới	World Bank
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới	World Trade Organization
VAC	Vườn ao chuồng	
VIETGAP	Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam	Vietnamese Good Agricultural Practices

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Bộ chỉ số và chỉ tiêu đo lường, đánh giá tăng trưởng xanh ngành nông nghiệp của tổ chức OECD 41
Bảng 2.2: Chỉ số đánh giá xu hướng phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng kinh tế xanh 44
Bảng 3.1: Diện tích canh tác lúa ba giảm ba tăng năm 2011 65
Bảng 3.2: Diện tích áp dụng SRI năm 2014 65
Bảng 3.3: So sánh kết quả thực hiện với mục tiêu của dự án LIFSAP 67
Bảng 3.4: So sánh sử dụng đầu vào nhóm hộ không tham gia và tham gia chứng chỉ cà phê bền vững tại Đắk Lắk 71
Bảng 3.5: Diện tích đất được chứng nhận nhãn xanh cho một số cây trồng năm 2012 72
Bảng 3.6: Năng suất một số loại cây trồng chính của Việt Nam và một số nước 73
Bảng 3.7: Các điểm nóng về nông nghiệp – môi trường Việt Nam 76
Bảng 3.8: Phát thải khí nhà kính trong ngành nông nghiệp Việt Nam năm 2010 78
Bảng 3.9: Tổng hợp lượng chất thải rắn nông nghiệp phát sinh năm 2008, 2010 81
Bảng 3.10: Kết quả hỗ trợ xây dựng công trình biogas và hố ủ phân hữu cơ của dự án LIFSAP 84
Bảng 3.11: Thành phẩm thuốc BVTV nhập khẩu 2007 - 2010 86
Bảng 3.12: Phân phối đất dốc và đất bị suy thoái và chưa sử dụng theo vùng 86
Bảng 3.13: Cơ cấu lao động ngành NLTS phân theo độ tuổi 98
Bảng 3.14: Vốn đầu tư phát triển toàn nền kinh tế và ngành nông nghiệp2005-2014 (giá thực tế) 100
Bảng 3.15: Cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực do Bộ NN và PTNT quản lýgiai đoạn 2006-2010 và 2011-2014 101

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1: Tốc độ tăng trưởng GDP theo giá so sánh 1994 (%) 62
Hình 3.2: Tốc độ tăng trưởng GDP theo tiểu ngành giai đoạn 2005-2015(%).....63
Hình 3.3: Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam (%).....70
Hình 3.4: Phát thải khí nhà kính từ đất nông nghiệp (tấn/ha).....77
Hình 3.5: Phát thải KNK trong nông nghiệp Việt Nam năm 2010.....78
Hình 3.6: Năng suất phát thải khí CO_2 trong nông nghiệp, 2005-2012.....79
Hình 3.7: Năng suất phát thải CH_4 trong nông nghiệp (Năm 2005=100%) 80
Hình 3.8. Năng suất phát thải khí N_2O trong nông nghiệp (Năm 2005=100%).....80
Hình 3.9: Sử dụng phân bón trên ha trồng lúa, 2006-2011.....85
Hình 3.10: Biến động diện tích các loại đất nông nghiệp Việt Nam (2005-2013) ...88
Hình 3.11: Cơ cấu hộ theo qui mô đất nông nghiệp, 2011 (%) 94
Hình 3.12: Cơ cấu lao động nông nghiệp chia theo trình độ chuyên môn.....97

DANH MỤC CÁC HỘP

Hộp 3.1: Hiệu quả sản xuất chăn nuôi lợn năm 2015 69

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong những năm gần đây, trước những thách thức toàn cầu liên quan đến tình trạng suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu đã gây ra nhiều tác động nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội thì kinh tế xanh mở ra một hướng tiếp cận mới cho các quốc gia nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Đây là mô hình phát triển mới giúp giảm phát thải khí nhà kính, góp phần giảm nhẹ tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng môi trường, thay đổi cơ cấu sản xuất và tiêu dùng theo hướng bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao, cải thiện đời sống của con người. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay thì tái cấu trúc nền kinh tế đang được đặt ra như một nhiệm vụ cấp bách.Việt Nam đã và đang phải trả giá rất đắt cho những tác hại mà suy giảm tài nguyên, ô nhiễm môi trường do nền kinh tế nâu gây ra. Điều này cho thấy việc lựa chọn nền kinh tế xanh là phương án tối ưu cho sự phát triển bền vững, xóa đói giảm nghèo tại Việt Nam.

Nông nghiệp là một trong những ngành kinh tế trọng yếu của nền kinh tế Việt Nam. Đến nay, nông nghiệp Việt Nam đã có những bước tiến khá dài, đạt được rất nhiều thành tựu như: giá trị sản lượng tăng bình quân 3,68% cả giai đoạn 2011-2015, kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt trên 30 tỉ USD (năm 2014) và Việt Nam trở thành nước xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới với 10 loại nông sản xuất khẩu đạt kim ngạch hơn 1 tỉ USD/năm (gồm gạo, cà phê, cao su, điều, tiêu, sắn, rau quả, tôm, cá tra, lâm sản) [52], chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực, đa dạng hóa sản phẩm, nhiều mặt hàng có sức cạnh tranh cao, chiếm vị thế quan trọng trên thị trường quốc tế (ví dụ như Việt Nam hiện đang đứng đầu thế giới về xuất khẩu hạt tiêu, hạt điều; đứng thứ hai về xuất khẩu gạo, cà phê; cao su đứng thứ 4; thủy sản đứng thứ 5; chè đứng thứ 7...) [53], tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nông nghiệp Việt Nam đã góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao cuộc sống của người dân và ổn định kinh tế, đảm bảo an ninh lương thực.

Tuy nhiên, phát triển nông nghiệp Việt Nam giai đoạn vừa qua thực chất là "nâu" vì nông nghiệp Việt Nam vẫn chú trọng tăng về lượng,chất lượng tăng trưởng không cao; khai thác quá nhiều tài nguyên; năng suất lao động trong nông nghiệp

thấp, việc làm thiếu ổn định; lạm dụng hóa chất, phân bón hóa học trong quá trình sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp đã và đang gây ra những tác động xấu làm ô nhiễm tới môi trường, làm suy thoái các nguồn tài nguyên, suy thoái các hệ sinh thái, suy giảm đa dạng sinh học, nhiều sản phẩm không bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì thế, dẫn tới một số sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam có giá trị và khả năng cạnh tranh thấp, mất dần thị trường cả trong và ngoài nước, ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ người tiêu dùng, ảnh hưởng không tốt đến thế hệ mai sau và đến phát triển nền nông nghiệp sau này. Trong khi nhu cầu của con người hiện nay ngày càng hướng tới việc tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp sạch, chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tốt cho sức khỏe đồng thời bảo vệ môi trường.

Do đó, vấn đề đặt ra ở đây là phải nghiên cứu và phát triển đổi mới mô hình tăng trưởng phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh nhằm không những hạn chế những tác động xấu của biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính mà còn thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và tiêu dùng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng, đảm bảo an toàn sức khỏe con người. Đứng trước bối cảnh như vậy, việc đổi mới mô hình tăng trưởng hiện nay từ mô hình tăng trưởng phát triển theo chiều rộng, *chủ yếu dựa vào vốn, khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ,* sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, *chủ yếu tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm*, và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững là hoàn toàn cần thiết.Vậy thì tại sao chúng ta lại không xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng kinh tế xanh nhằm hướng tới sự phát triển bền vững?

Xuất phát từ những vấn đề cấp thiết nêu trên, tác giả đã lựa chọn nghiên cứu vấn đề: ***"Phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng kinh tế xanh"*** làm đề tài luận án tiến sĩ kinh tế, với hy vọng rằng kết quả nghiên cứu của luận án không chỉ đóng góp về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn rất lớn trong việc phát triển nông nghiệp Việt Nam theo hướng kinh tế xanh trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu của luận án

Luận ánlàm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về phát triển nông